

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 212****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 02.12.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 262, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai. Bắt đầu xem từ điều thứ tám.

“Thứ tám, ư thế đàm hoa, bất sanh vị trước”. Niệm này là niệm thứ tám của thập niệm, là trong cuộc sống hằng ngày, đàm luận về tất cả pháp thế gian. “Bất sanh vị trước”, vị nghĩa là hứng thú, trước là chấp trước. Nói một cách đơn giản, nghĩa là không để trong lòng, đừng xem nó là điều quan trọng, như vậy là đúng. Vì sao vậy? Vì lục đạo không phải thật, mười pháp giới cũng không phải thật. Nếu ta ở trong này cảm thấy thú vị, chữ vị này nghĩa là tình chấp. Quý vị mê muội, chấp trước, trước là chấp trước, như vậy là sai. Đối với tất cả ngôn luận của thế gian, nếu coi là thật, chấp trước nó. Đây chính là tạo nghiệp luân hồi, không cách nào ra khỏi luân hồi lục đạo. Cho nên nhất định phải biết, biết là trí tuệ! Kinh điển đại thừa thường nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Thật sự lãnh hội được ý này, không còn chấp trước pháp thế gian nữa, giống như xem kịch trên truyền hình vậy. Chúng ta xem kịch trên truyền hình, đây là giả không phải thật. Ta có thể thương thức, tuyệt đối không được chấp trước, không được phân biệt, đây là Bồ Tát. Nếu ở đây ta nhìn thấy những hiện tượng này, không khởi tâm không động niệm, như vậy quý vị chính là Phật. Điểm khác nhau của Phật Bồ Tát và chúng ta là đây, chúng ta không thể không biết.

Chúng ta ở trong cảnh giới, từng giờ từng phút phải giống như Bồ Tát Quan Thế Âm, “phản văn văn tự tánh”. Thế gian có câu: “hồi quang phản chiếu”, quay lại chiếu soi tự tánh, sẽ biết bản thân tu học vào giai đoạn nào. Nếu cảnh giới bên ngoài còn có thể dẫn khởi tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn của chúng ta, như vậy chúng ta chính là phàm phu lục đạo. Nếu chúng ta đối với tất cả hiện tượng trước mắt, hoàn toàn không chấp trước, nhưng vẫn còn phân biệt, đây chính là A la hán, không phải phàm phu, phàm phu chắc chắn có tình chấp. A la hán đoạn tận tình chấp, không còn chấp trước. Nghĩa là ở đây nói, họ bất sanh vị trước. Nói như hiện nay là họ không cảm thấy hứng thú, họ không còn chấp trước.

Thánh nhân thể xuất thế gian thường dạy chúng ta, phải nhứt đối với vị của thế gian, năm này nhứt hơn năm kia, như vậy là có tiến bộ. Nếu còn rất hứng thú với thế gian, như vậy phiền phức rất lớn, khổ não rất nhiều. Buông bỏ, khổ não trước mắt không còn, phiền não không còn, ưu tư không còn, vướng mắc không còn, liền được tâm thanh tịnh. Tương lai khi đi, rời khỏi thế gian này không có thống khổ, vì sao vậy? Vì không có lưu luyến, nên không có đau khổ, dễ vãng sanh. Không thể không lưu ý điều này, không thể không học tập. Học tập như thế nào? Vẫn là không thể rời kinh điển, kinh giáo quan trọng biết bao! Kinh giáo là khai thị của Phật Bồ Tát, là khuyến cáo của Phật Bồ Tát đối với chúng ta. Nói rõ ràng chân tướng sự thật của thế gian này, nói rõ nguồn gốc của vũ trụ, cũng nói rất triệt để về thế giới Cực Lạc. Mục đích sau cùng là khuyên chúng ta buông bỏ tất cả, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Sanh về thế giới Cực Lạc, tức là một đời viên mãn thành Phật. Nếu thật sự nghe hiểu câu này, vật thì chúc mừng, quý vị đã biết trong tất cả pháp thể xuất thế gian, điều gì là quan trọng nhất. Bất luận là tự lợi hay lợi tha, một câu A Di Đà Phật là công đức viên mãn, quả thật không thể nghĩ bàn. Tin thật, phát nguyện, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là người hàng đầu trong thể xuất thế gian. Thấy người này, họ sắp đi làm Phật, tu bất kỳ pháp môn nào đều không thể sánh được với họ. Cho nên chúng ta cần phải nhớ.

Chúng ta xem tiếp câu bên dưới: “Thứ chín, cận với ý giác, sanh khởi vô số thiện căn nhân duyên, xa lìa tâm hỗn độn ồn náo tán loạn”. Đây đều là đại Bồ Tát, nói một cách nghiêm túc thì đều là pháp thân Bồ Tát, người bình thường không làm được! Gần với ý giác, đây là tâm Bồ đề, tâm bồ đề nghĩa là ý giác, tâm bồ đề hiện tiền. Cho nên tự nhiên có thể sanh khởi vô số thiện căn nhân duyên.

Trong kinh điển đại thừa thường nói giác mà không mê, niệm niệm giác mà không mê, ý này rất khó hiểu. Nếu chúng ta chưa học Hoàn Nguyên Quán, chưa học Kinh Lăng Nghiêm thì không dễ lãnh hội được. Niệm niệm này Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm đều không mê, đây chính là pháp thân Bồ Tát. Thông thường phàm phu ý niệm đầu tiên là giác, niệm thứ hai là mê, niệm thứ hai thứ ba càng mê càng sâu, đây là phàm phu. Trong tứ thánh pháp giới cũng tương đương với lục đạo, niệm thứ nhất cũng là giác, niệm thứ hai là mê, nhưng họ mê nhẹ hơn lục đạo, tuy nhẹ cũng không ra khỏi mười pháp giới. Niệm niệm không mê liền ra khỏi mười pháp giới, mới có thể ra khỏi mười pháp giới, mê thì không được. Đạo lý này trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều. Cho nên cổ đức nói mười niệm của Bồ Tát Di Lặc, mười niệm này không phải người bình thường. Nhưng ngày nay ở đây chúng ta học cũng có ưu điểm, được lợi ích, nâng cao thiện

căn nhân duyên của mình trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta phải biết từng giờ từng phút, lấy nó để làm gương soi lại chính mình, điều này rất có lợi ích.

Sanh khởi thiện căn nhân duyên, tác dụng của nó chính là câu sau. Đó chính là viễn ly ô nhiễm ngũ dục lục trần của thế gian. Thật sự lìa xa nó được chăng? Bồ Tát làm được. Họ lìa như thế nào? Tức tướng ly tướng. Không phải tướng đó thật sự không có, có tướng, có tướng thì lìa như thế nào? Trong tâm đều không nhiễm trước, biết tất cả tướng là giả. Tướng năng kiến, tướng sở kiến đều bất khả đắc. Sở kiến là chính mình, thân tâm mình bất khả đắc, cảnh duyên bên ngoài bất khả đắc. Nhất định phải hiểu điều này, chính là một niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, thời gian một niệm đó quá ngắn. Ở trước chúng ta có tính thử, nếu một giây khảy móng tay năm lần, nghĩa là 1600 triệu lần sinh diệt. Trong một giây có 1600 triệu lần sinh diệt, làm sao ta có thể lãnh hội được? Căn bản không lãnh hội được, như vậy sao là thật được? Tâm chúng ta không định được. Điều này phải cần thiền định thâm sâu mới có thể thấy được, lãnh hội được.

Tâm phàm phu rất trôi nổi, không lãnh hội được. Tuy không lãnh hội được, nhưng chúng ta đọc được đoạn kinh văn này, chúng ta dùng những kinh văn này thực hành trong sinh hoạt hằng ngày. Dùng ý niệm của chúng ta, niệm này là ý niệm rất thô, lập tức có thể nghĩ đến trong ngoài đều bất khả đắc. Câu trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “mộng huyễn bào ảnh”, “giai thị hư vọng”, rất hay. Thường nghĩ đến điều này, ta vừa khởi tâm động niệm, ý niệm vừa khởi lên, ý niệm gì? Ý niệm của tham sân si mạn nghi. Ý niệm muốn không chế, ý niệm muốn chiếm hữu, ý niệm này vừa khởi lên liền nghĩ đến giáo huấn trong kinh điển, ý niệm này lập tức hạ thấp. Có thể không còn kiên trì, đây tức là tiền bộ.

Đến khi nào lục căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần, thật sự đạt được không chấp trước, tuyệt đối không khởi ý niệm không chế, không khởi ý niệm chiếm hữu, không khởi ý niệm thích thú, hay ý niệm ghét bỏ đều không có. Công phu này không tệ! Chắc chắn được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Không cần công phu rất cao, công phu như vậy chắc chắn sanh cõi phàm thánh đồng cư. Nếu đến công phu này cũng không có, tuy niệm Phật nhưng không chắc chắn vãng sanh, vì sao vậy? Vì ta đối với thế gian này còn tham luyến. Đến lúc không còn chút tham luyến nào đối với thế gian, ta sẽ nắm chắc chuyện vãng sanh, quả thật viễn ly được thế gian này. Viễn ly ở đây nghĩa là thân cận được thế giới Cực Lạc, tiếp cận được. Ở đây không xả bỏ được, thì khoảng cách với thế giới tây phương rất xa xôi. Lìa xa ở đây, thì ở đó rất gần, đạo lý là như thế. Công phu thật sự là một câu Phật hiệu.

Lời của Bồ Tát Đại Thế Chí rất hay: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Hai câu này nói một cách rất ráo, từng giờ từng phút hy vọng cảnh giới này hiện tiền. Đô nhiếp lục căn nghĩa là buông bỏ tất cả, tịnh niệm, tịnh là thanh tịnh không có hoài nghi. Có hoài nghi không thanh tịnh, có xen tạp không thanh tịnh. Không có hoài nghi, không có xen tạp, câu Phật hiệu này rõ ràng minh bạch, một chữ cũng không niệm sai.

Câu sau cùng: “Thứ mười, chánh niệm quán Phật, đoạn trừ các căn”. Cảnh giới này đã viên mãn, các căn là lục căn, đây là khó buông bỏ nhất. Trong Phật pháp nói lục căn, lục trần, lục thức. Căn sanh thức, căn là năng sanh, thức là sở sanh, lục căn là nhân nhĩ tử thiết thân ý. Cảnh giới này chính là nửa bộ sau của Kinh Kim Cang nói: vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đến cảnh giới này, cảnh giới này gọi là chánh niệm quán Phật. Đây là chánh niệm, chánh niệm vô niệm. Nói vô niệm chắc có sự ngộ nhận, cho nên các bậc cổ đức gọi là vô tà niệm. Hay nói cách khác, còn có chánh niệm, chánh niệm là gì? Nếu có chánh niệm, đây vẫn là tà niệm. Ví dụ mắt thấy sắc, nhìn thấy rất rõ ràng. Mắt thấy sắc, nhìn thấy sắc tướng bên ngoài, cảm thán thích, đó là nhiễm trước. Sự thích thú này không phải chánh niệm, là tà niệm, chỉ cần khởi niệm đều là tà niệm. Ta ghét nó cũng là tà niệm, ta muốn khống chế nó là tà niệm, muốn chiếm hữu nó cũng là tà niệm.

Phật Bồ Tát dùng là chánh niệm, chánh niệm là gì? Thấy một cách rõ ràng minh bạch, đích thực không có khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là chánh niệm. Không khởi tâm, không động niệm, thấy một cách rõ ràng, không phải không thấy rõ. Phàm phu chúng ta không làm được, phàm phu chúng ta mắt nhìn đồ vật, là sao? Chú ý, chú ý sẽ thấy rõ ràng. Nếu không chú ý, hình như khi nhìn thì thấy có như thế, nhưng không rõ ràng lắm, nhất định phải chú ý mới thấy rõ được. Chú ý đó là gì? Là chú nhập ý thức, thêm vào nơi nhãn thức chữ ý thức, như vậy mới nhìn thấy. Khi không có ý thức đó là nhãn thức, nhãn thức có liễu biệt, không có phân biệt. Liễu biệt có thể nói nó là chánh niệm, ý thức cũng có liễu biệt, nghĩa là sao? Tức là kiến văn giác tri trong tánh đức, kiến văn giác tri là tánh đức vốn có trong tự tánh, không sanh không diệt, đó gọi là chánh niệm. Chúng ta nói kiến văn giác tri có được coi là chánh niệm chăng? Không được, vì sao vậy? Vì chúng ta có phân biệt, có chấp trước. Kiến văn giác tri lại thêm phân biệt, lại thêm chấp trước, cho nên hoàn toàn biến thành tà niệm.

Chánh niệm nhất định phải buông bỏ tất cả phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm, đó gọi là chánh niệm. Tai có thể nghe, mắt có thể thấy, ý có thể quán\_ quán chiếu, đó là chánh niệm. Đây gọi là chánh niệm, không có tà niệm. Điều này cần phải lãnh hội tường tận, thực tế rất khó nói cho rõ ràng.

Nói cũng không nói rõ ràng, làm sao nghe được rõ ràng? Nếu có thể nghe được rõ ràng đó là trí tuệ, đó không phải tri thức, mà là trí tuệ.

Chỉ có chánh niệm quán Phật, Phật ở đây nghĩa là tất cả các pháp đều là Phật, không có một pháp nào không phải Phật. Phật là gì? Phật là tự tánh. Trong tất cả các tướng lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, ta liền kiến tánh, tánh tướng không hai. Thì ra tướng tức là tánh, tánh tức là tướng, thật sự đã thấy được, đây gọi là thấy Phật.

Xem tiếp bên dưới: “Tông Yếu nói: Mười niệm như vậy, không phải phàm phu có thể làm được, nên biết Bồ Tát sơ địa trở lên mới có thể đầy đủ mười niệm này”. Lời này là thật không phải giả. Mười niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, mười niệm này cảnh giới rất cao, không phải người bình thường có thể làm được. Đặc biệt là chánh niệm quán Phật, đoạn trừ các căn, nhị thừa và Quyền giáo Bồ Tát đều không làm được, huống gì phàm phu? Cho nên nói là cảnh giới của sơ địa Bồ Tát trở lên, sơ địa là Biệt giáo sơ địa, Viên giáo là sơ trụ. Những người này đầy đủ mười niệm, họ không còn ở trong mười pháp giới, đã vượt khỏi mười pháp giới.

“Các cách nói ở trên đều chuyên lấy nguyện này làm thượng phẩm”. Trong tam bối vãng sanh là thượng bối, trong cửu phẩm là thượng phẩm, không phải người bình thường. Cho nên bên dưới nói: “thậm chí địa thượng Bồ Tát mới có thể đầy đủ, hàng phàm phu trung hạ căn làm sao được vãng sanh?” Bồ Tát Di Lặc nói rất hay. Bồ Tát cũng nói quá hay. “Đầy đủ mười niệm như thế, tức được vãng sanh cõi nước An dưỡng”. Đầy đủ mười điều kiện của ngài, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Không phải cõi đồng cư, cũng không phải cõi phương tiện, là cõi thật báo, đây là điều kiện của cõi thật báo.

Người có chí nguyện thật sự, muốn đến thế giới Cực Lạc sớm ngày thành Phật, điều này giúp ích cho chúng ta rất nhiều. Trong cuộc sống hằng ngày, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, lấy nó để làm gương soi lại mình. Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày sửa đổi. Chúng ta tinh tấn hướng đến mục tiêu này, dùng phương pháp gì? Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, tịnh niệm tương tục thật sự có thể làm được.

Bên dưới là khai thị của Hoàng Niệm Lão: Có thể thấy nghị luận của các nhà ở trên, nghị luận của họ, chưa khế chân đế tha lực quả giáo của Tịnh tông. Tịnh tông không dựa vào tự lực, dựa vào oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Chúng ta dựa vào bốn nguyện lực của Phật, nhưng ở trên nói dựa vào tự lực, bản thân họ đến cảnh giới này. Nói cách khác, Bồ Tát mới có thể vãng sanh, phàm phu sao vãng sanh được? Phàm phu vãng sanh, đặc biệt là

cõi phàm thánh đồng cư chúng ta mới có phần, cõi phương tiện hữu dư chúng ta không có phần.

Cổ nhân nói ba bậc thượng trung hạ, bậc thượng là Bồ Tát vãng sanh, sanh về đâu? Bồ Tát sanh về cõi thật báo trang nghiêm, nhị thừa vãng sanh về cõi phương tiện hữu dư, phàm phu vãng sanh về cõi phàm thánh đồng cư. Cổ nhân nói như thế, không thể nói không có đạo lý, nhưng không phải tinh thần bốn nguyện của Phật A Di Đà, không phải như thế. Tinh thần bốn nguyện của Phật Di Đà, đại sư Thiện Đạo nói rất hay, tứ độ tam bối cứu phẩm vãng sanh đều do gặp nhân duyên khác nhau. Câu này nói quá hay, đó là khế nhập sâu vào chân đế tha lực quả giáo của Tịnh tông. Phàm phu chúng ta có thể vãng sanh về cõi thật báo trang nghiêm chăng? Đáp án là được. Mười điều này chúng ta có làm được chăng? Đáp án cũng là khẳng định. Không làm được là do ta chưa nhìn thấu, thật sự nhìn thấu sao có thể không làm được? Thế gian này tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, vì sao không buông bỏ được? Vì ta chưa buông bỏ, nếu nhìn thấu thì những thứ này là giả, không có gì mang theo được. Trong giáo lý đại thừa nói rất rõ ràng, nếu thật sự hiểu sẽ hoàn toàn buông bỏ.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta, nghĩa là ngài buông bỏ như thế nào. Ngày ngày ngài nghĩ đến một chữ “chết”, trong niệm Phật đường của ngài, chỗ tu tập của ngài có một niệm Phật đường nhỏ, chỉ lớn bằng nửa phòng thu này của chúng ta, rất nhỏ, tôi có đến xem qua. Trong phòng chỉ có một chiếc bàn nhỏ, chiếc bàn vuông, thờ một tượng Phật A Di Đà, chỉ một tượng. Tôi thấy có một cặp đèn sáp, một bát hương, một cái khánh, một cái mõ, ngoài ra không còn gì nữa, sau tượng Phật viết một chữ tử thật lớn. Tổ sư Ấn Quang dạy người khác cũng như thế, dạy chúng ta thường nghĩ đến sắp chết. Quý vị nghĩ gì? Chúng ta sắp chết rồi, quý vị nghĩ điều gì? Nếu lúc này mà còn vọng tượng, còn nghĩ đồng nghĩ tây, như vậy là tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Niệm sau cùng không phải thế giới tây phương Cực Lạc, liền đi vào luân hồi, đáng sợ biết bao! Lúc này, niệm niệm không quên chính là một câu A Di Đà Phật, như vậy là được đến thế giới Cực Lạc. Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta thường nghĩ đến chữ này, đừng sợ hãi. Người thấy chữ này là điều cấm kỵ, người học Phật thấy chữ này rất hay, nhắc nhở mình, cảnh giác mình, chữ này quá tuyệt! Tôi thường khuyến khích đồng học, bản thân tôi cũng như vậy, tôi xem ngày hôm nay là ngày sau cùng, không có ngày mai. Hôm nay là ngày cuối cùng của tôi, hôm nay tôi nghĩ gì? Phải làm những gì? Không được làm việc thế gian, phải làm việc của thế giới Cực Lạc. Việc của thế giới Cực Lạc có thể mang theo được, nó là vĩnh hằng. Việc thế gian là giả, không mang theo được thứ gì, nếu cứ để nó trong lòng là sai. Thế gian này người cũng vậy, việc cũng vậy, việc tốt cũng vậy, việc xấu cũng vậy, không hề liên quan đến mình. Phải thường

quán như thế, tâm chúng ta mới tự tại, mới thanh tịnh, mới không bị quấy nhiễu.

Bây giờ rất nhiều người đến hỏi tôi về thiên tai, là thật hay là giả? Tôi nói thật, thiên tai không thể nói thật cũng không thể nói là giả, như vậy là sao? Nếu tâm hành ta bất thiện thì có, tâm hành ta thiện nó sẽ không có, nghĩa là sao? Là cảnh tùy tâm chuyển, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, không phải từ lâu Phật đã nói với chúng ta rồi ư? Nói rất nhiều, khi nước đến chân quý vị quên mất. Phải thường nghĩ đến giáo huấn của Phật: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Đến các nhà khoa học còn nói, khi thiên tai đến phải đối phó như thế nào? Các nhà khoa học đã nói ba câu: “Bỏ ác làm thiện”, vứt bỏ việc ác, phải buông bỏ, phát triển rộng rãi thiện tâm thiện hạnh. Quý vị xem như vậy hay biết bao, rất giống với lời Đức Phật dạy. Câu thứ hai họ nói rằng, phải cải tà quy chánh. Câu sau cùng nói với chúng ta, phải đốn chánh tâm niệm. Niệm Phật là chánh bậc nhất của đốn chánh tâm niệm, vậy tại sao không niệm Phật? Tại sao mãi suy nghĩ lung tung?

Đối với ngài Nghĩa Tịch dùng thập niệm của hạ phẩm hạ sanh trong Quán Kinh, chú giải mười niệm của nguyện thứ 18 trong kinh này, có kiến giải rất sâu sắc. Đoạn văn này chúng ta đã đọc ở trang 261, hàng thứ tư từ dưới lên, học hôm qua. Tôi đọc lại đoạn kinh văn này cho mọi người nghe, vì ông chú giải quá hay, là trong Quán Kinh nói: “Hạ phẩm hạ sanh, hoặc có chúng sanh, tạo nghiệp bất thiện, ngũ nghịch thập ác, đầy đủ các điều bất thiện, khi lâm mạng chung, gặp thiện tri thức, nói pháp vi diệu, dạy họ niệm Phật, quán tưởng niệm Phật. Nếu không thể niệm”, không quán tưởng thì sao? Như vậy thì trì danh niệm Phật, xưng niệm Phật hiệu. “Chí tâm như thế, niệm không gián đoạn, đầy đủ mười niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng danh hiệu Phật, trong mỗi mỗi niệm, trừ tội sanh tử trong 80 ức kiếp. Sau khi mạng chung, tức được vãng sanh”. Đây là ngài Nghĩa Tịch giải thích nguyện này cho chúng ta, ngài dùng mười niệm của chương hạ phẩm hạ sanh trong Quán Kinh.

Ở đây Hoàng Niệm Lão khen ngợi giải thích này có kiến giải sâu sắc, chú thích quá hay. Khiến chúng ta sau khi học xong, hoàn toàn không có chút hoài nghi nào.

Bên dưới, “ngài Vọng Tây nói, Tông gia không như thế”, đây là pháp sư Nhật bản, người Nhật xưng Tông gia tức là xưng đại sư Thiện Đạo. Không dám gọi tên húy của đại sư Thiện Đạo, mà xưng là Tông gia, họ đều là đệ tử của ngài Thiện Đạo. “Mười niệm này”, chính là mười niệm nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của Kinh Vô Lượng Thọ, mười niệm này. Nhưng là niệm miệng, tức là niệm A Di Đà Phật.

“Trên tận nhất hình”, đây là gì? Nhất hình tức là một đời, chúng ta sống ngày nào niệm ngày đó, ngày ngày niệm không gián đoạn. Các bậc cổ đức dạy chúng ta, bất cứ lúc nào nơi nào cũng không cần cầm ky, ở đâu cũng có thể niệm Phật. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại tiếp tục niệm, tự tại biết bao! Khi làm việc thì chuyên tâm mà làm, đừng niệm Phật, làm xong công việc, lập tức niệm Phật, đây là người niệm Phật chơn chánh. Niệm Phật không trở ngại công việc, nếu công việc này không cần dùng tâm niệm để làm, không cần dùng tâm tưởng để làm, chúng ta vừa làm việc có thể vừa niệm Phật. Nếu công việc cần suy nghĩ, thì khi làm việc chúng ta buông bỏ việc niệm Phật, chuyên tâm làm việc. Làm việc xong chúng ta tiếp tục niệm Phật, đây gọi là tịnh niệm tương tục, tức không gián đoạn.

“Trên tận nhất hình, dưới đến nhất niệm”. Sau cùng, một niệm này là nói một niệm khi lâm chung, niệm sau cùng khi lâm mạng chung là niệm Phật A Di Đà. “Thông đến tam bối, nhiếp thọ chín phẩm”. Tam bối là thượng bối, trung bối và hạ bối trong Kinh Vô Lượng Thọ, tứ độ tam bối cửu phẩm. “Không ai không vãng sanh”, phẩm vị cao thấp nghĩa là sao? Nói cho chư vị biết, đây là mức độ tâm địa thanh tịnh cảm ứng. Trên đề kinh này nói, ba đẳng cấp này rất hay: thanh tịnh, bình đẳng, giác. Công phu thấp nhất là thanh tịnh, thanh tịnh vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư. Bình đẳng, tâm đã bình đẳng, vãng sanh cõi phương tiện hữu dư. Sau cùng là giác, giác là đại triệt đại ngộ, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Từ đó cho thấy, tâm thanh tịnh rất quan trọng! Chúng ta học pháp môn niệm Phật là tu gì? Chính là tu tâm thanh tịnh. Có nghi hoặc, tâm không thanh tịnh. Có tạp niệm, tâm không thanh tịnh. Cho nên cần phải buông bỏ tất cả nghi hoặc và tạp niệm, phải thường nghĩ đến “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Trong cuộc sống hằng ngày tùy duyên, sao cũng được, không cần so đo tính toán. Ăn no mặc ấm là đủ, không cần quá chú trọng nhất định phải thế này, nhất định phải thế kia. Như vậy rất phiền phức, đó là vọng niệm. Vì sao vậy? Vì nó nhiều loạn tâm thanh tịnh của chúng ta, như vậy là sai.

Được thanh tịnh, tiếp tục nâng cao lên tu tâm bình đẳng, thấy tất cả mọi người và mình không có gì khác biệt. Mình không cao hơn người khác, người ta cũng không thua gì mình. Phương pháp tốt nhất, là quán tất cả chúng sanh đều là Phật A Di Đà, phương pháp này hay. Người tốt hay kẻ xấu đều là Phật A Di Đà, đừng phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền, phẩm vị vãng sanh rất cao, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư là tứ thánh pháp giới.

Bên dưới là tổng kết của Hoàng Niệm Lão về đoạn của đại sư Vọng Tây nói: “Ý là mười niệm trong nguyện văn của kinh này”, chính là mười niệm trong nguyện văn của nguyện thứ 18. “Chỉ là khẩu niệm”, nói một cách rất rõ



ràng minh bạch. “Trên tận hình thọ của một đời chỉ có niệm danh hiệu Phật”. Người này niệm Phật suốt một đời, chỉ niệm một câu Phật hiệu. “Dưới chỉ niệm một tiếng, đều có thể vãng sanh”. Đích thực chúng ta thấy rất nhiều người niệm Phật, đa phần là sao? Đa phần là các ông bà cụ ở nông thôn, họ không biết chữ, không chưa từng nghe kinh. Từ sáng đến tối họ chỉ biết niệm Phật A Di Đà, khi lâm chung vãng sanh đóaan tướng hy hữu, biết trước giờ chết. Rất nhiều người không hề bệnh hoạn gì, nói đi là đi, còn có người đứng vậy mà đi, ngồi vậy mà đi, đây là nhờ nguyện này gia trì. Đây chính là suốt đời niệm Phật, thậm chí họ không biết tụng kinh, chỉ chuyên niệm một câu Phật hiệu.

Trước đây người đệ tử làm thợ hàn của pháp sư Đệ Nhàn, mọi người đều biết. Câu chuyện này là trước đây pháp sư Đàm Hư kể ở HongKong, tôi nghe được từ một băng ghi âm, pháp sư kể trong kỳ Phật thất, khi khai thị cho mọi người đã kể mấy câu chuyện, tôi nghe được từ băng ghi âm. Hòa thượng Đệ Nhàn chỉ dạy ông ta một câu Phật hiệu: “Nam Mô A Di Đà Phật”, dạy ông từ sáng đến tối chỉ niệm câu Phật hiệu này. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại niệm tiếp, cho nên hoàn toàn không có áp lực. Niệm suốt ba năm, biết trước giờ chết, đứng vãng sanh. Người này chưa từng được học hành, không biết chữ, chưa từng nghe kinh, vì sao ông niệm Phật kiên định như thế? Bản thân ông cảm nhận sâu sắc về nỗi khổ của nhân sinh. Quý vị thử nghĩ xem, lúc đó ông hơn 40 tuổi, không được học hành, không có bất kỳ năng lực kỹ thuật nào, chỉ học được nghề hàn xoong nồi hư, một nghề rất đơn giản, cuộc sống gian nan cùng tận. Mỗi ngày gánh một gánh nhỏ đi khắp các thôn làng, xem nhà ai có xoong nồi hư thủng, đem nó hàn lại có thể dùng được.

Lúc nhỏ tôi từng thấy người làm nghề này, ở nông thôn một năm đến hai ba lần như thế, không nhiều. Đi vào thôn làng này xem có thứ gì có thể hàn lại, ông ta sẽ hàn cho quý vị. Bây giờ không còn nữa, nghề này không còn đất dụng võ. Ông thật sự ném được nỗi khổ của đời người, cuộc sống quá gian nan.

Pháp sư Đệ Nhàn là người bạn lớn lên từ nhỏ với ông trong một thôn trang, họ là đồng hương. Ông thấy pháp sư Đệ Nhàn xuất gia, xuất gia rất tốt, có ăn, có chỗ ở, cuộc sống không tệ, nên muốn xuất gia theo. Nhưng xuất gia còn có điều kiện, nếu xuất gia ở trong chùa, một ngày có năm thời tụng kinh mà không biết, như vậy không thể có chỗ đứng trong chùa này, ông ta thật sự không học được. Học giảng kinh lại không biết chữ, chưa từng được học hành. Hòa thượng Đệ Nhàn không còn cách nào khác, là người bạn lớn lên từ nhỏ, không thể không chăm sóc. Liên xuống tóc cho ông ta, tìm một ngôi chùa ở nông thôn không có người ở, đưa ông đến đó, một mình ở trong ngôi chùa cũ. Chỉ dạy ông một câu A Di Đà Phật. Đại sư nói, ông cứ việc thành tâm mà

niệm. Ông ta là một người rất có thiện duyên, biết nghe lời. Thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành, nên ông ta đã thành công. Ông đầy đủ ba điều kiện này, và thành công, ba năm thành công. Hòa thượng Đế Nhân khen ngợi vô cùng, khi giảng kinh thường lấy ông ta làm ví dụ. Thời gian ba năm, ông đến thế giới tây phương Cực Lạc làm Phật. Con người không được coi thường ông, khi sống không ai coi ông ra gì, khi ra đi rất vinh dự, đi thật tự tại, tiêu sái, khiến người khác nhìn vào đều ngưỡng mộ!

Điều này chính là ở đây nói: “Trên, trên tận nhất hình”, đây là trên. Hòa thượng Đế Nhân kể câu chuyện này tức là một băng ghi âm lúc đó, tôi nhờ đồng học viết ra in thành sách, như vậy có thể lưu thông mãi mãi. Tôi thấy băng ghi âm hay đĩa CD duy trì đều có giới hạn, in thành sách đáng tin cậy hơn. Là khai thị Phật thất của hòa thượng Đàm Hư.

Bên dưới có chú giải thêm trong ngoặc đơn: “Chỉ niệm một tiếng, tức là một niệm khi lâm chung. Hoặc đạt được nhất niệm tinh tâm, phát tâm nhất niệm để niệm Phật này, cũng đều được vãng sanh”. Đây là nói đến hai tình huống, tình huống thứ nhất, chỉ niệm một tiếng là lâm chung, một niệm khi lâm chung nhất định vãng sanh. Tình huống thứ hai, là được nhất niệm tinh tâm, điều này khó hơn, phải có công phu thật sự! Công phu là gì? Là người buông bỏ được. Thật sự có thể như cổ đức thường nói, buông bỏ tất cả pháp thế xuất thế gian. Không những là nói pháp thế gian, pháp xuất thế gian là Phật pháp, nói đến tam tạng 12 bộ kinh và tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều buông bỏ hết. Lúc này phát nhất niệm tâm, nghĩa là chuyên niệm Phật A Di Đà, như vậy đều chắc chắn vãng sanh.

Đoạn bên dưới nói: “Trong nguyện văn này nói, chí tâm tín nhạo. Quán Kinh cũng nói, chí tâm như thế, danh hiệu không gián đoạn, đầy đủ mười niệm”. Bên dưới giải thích làm sao để danh hiệu này được chí tâm, lại làm sao để danh hiệu này đầy đủ mười niệm? Đây là điểm then chốt của nguyện này. Đây là pháp môn mấu chốt, quan trọng!

“Đại sư La Thập đối với nguyện này”, đại sư Cưu Ma La Thập, đối với vấn đề vừa mới đưa ra, ngài “có luận vô cùng tinh yếu”, bên dưới là những điều đại sư La Thập nói. “Đại sư La Thập nói: Ví như có người, ở nơi hoang dã”, ở ngoại ô. “Gặp phải ác tặc”, gặp phải cường đạo. “Rút dao bạt kiếm, muốn đến giết hại”, đây là gặp cường đạo muốn đến giết hại, đoạt tài vật của họ. “Người này cố gắng đi”, chạy thật nhanh để trốn. Khi chạy trốn, “thấy một con sông”, thấy ở trước có một con sông. Lúc này họ nghĩ “nếu không qua sông, khó mà an toàn”, chắc chắn bị họ giết. “Lúc đó chỉ nghĩ đến phương tiện qua sông”, làm sao để qua được con sông này? “Tôi đến bờ sông, nên mang y phục bơi qua sông chẳng?” Cứ mang áo quần như vậy mà bơi qua sông, hay là

cởi bỏ quần áo? Đây là trong lúc cấp bách, ông nghĩ nên mang y phục bơi qua chãng? “Nếu mang y phục, sợ không qua được”, không kịp thời gian, họ đuối đến quá gần. “Nếu cởi áo quần, chỉ sợ không kịp”, sợ không kịp. Nếu mang áo quần qua sông, mang áo quần như vậy sợ không qua sông được. “Chỉ có niệm này, không có ý khác”, chỉ nhất tâm nghĩ đến làm sao để qua sông. “Niệm qua sông lúc đó, tức là nhất niệm, mười niệm như thế, không xen tạp niệm khác. Người tu hành cũng như thế, nếu niệm danh hiệu Phật, nếu niệm Phật tượng. Niệm Phật không gián đoạn, cho đến mười niệm, chí tâm như thế, gọi là mười niệm”. Đây là khai thị của đại sư La Thập.

Hành giả chính là người tu hành, giống như tình hình qua sông, như tình trạng gặp cường đạo vậy. Chúng ta niệm Phật là niệm danh hiệu Phật hay là niệm Phật tượng? Niệm Phật tượng nghĩa là quán tượng niệm Phật, không có tượng Phật ở trước thì quán tưởng niệm Phật. Đây là trong Kinh Thập Lục Quán nói: Niệm Phật không gián đoạn, quán tưởng cũng được, quán tượng cũng được, trì danh cũng được, quan trọng nhất là mười niệm. Đây gọi là chí tâm, gọi là thập niệm. Trong tâm đã tập trung nơi Phật, ngoài niệm Phật ra không còn tâm nào khác.

Cho nên cả ba phương pháp đều được, quán tưởng, quán tượng hay trì danh đều được. Trong ba loại tiện lợi nhất là trì danh, quán tượng và quán tưởng đều không dễ. Quán tượng, tượng quá vi tế, ta quán Phật 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Mặc dù quán đệ nhất là quán lạc nhật huyền cổ, đều không dễ, đó là quán tây phương. Quán này quán như thế nào mới gọi là thành tựu? Quả thật gọi là tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Quý vị thấy, khi mặt trời vừa hạ xuống núi, mặt trời màu hồng, ánh sáng rất yếu, nhưng ta có thể thấy rất rõ ràng, quán tưởng đã thành công. Bất kỳ lúc nào, trước mặt quý vị đều nhìn thấy mặt trời, mở mắt là nhìn thấy mặt trời, coi như quán này của quý vị đã thành công. Quý vị thử xem, mình có làm được chãng? Nếu quán thứ nhất không thành, ở sau không cần nghĩ đến, ở sau càng khó hơn, cho nên quán tưởng không dễ.

Quán tượng, ta thờ một vị Phật ngay trước mặt, ngày ngày nhìn ngài, gọi là quán tượng niệm Phật. Ta xem tượng Phật như người thật, ngày ngày lễ lạy đi nhiều cúng dường, không rời khỏi tượng Phật. Nhưng khi ta rời khỏi Phật đường, tượng Phật không còn, việc quán tượng bị gián đoạn, không thể liên tục. Cho nên phương tiện nhất vẫn là trì danh niệm Phật, bất luận ở đâu, Phật hiệu đều có thể không gián đoạn. Mà trì danh thì sao? Trì danh là quán sau cùng trong Thập Lục Quán, nghĩa là quán thứ mười sáu.

Đức Phật biết, tập khí phiền não của chúng ta rất nặng, dù quán như thế nào cũng không thành tựu, nên sau cùng dạy ta trì danh, tức là dạy ta niệm

Phật, cho nên quán thứ 16 là trì danh niệm Phật. Chỉ cần giống như lời Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “Nhớ Phật niệm Phật”, nhớ Phật là trong tâm nghĩ đến Phật, niệm Phật là miệng niệm Phật. Tâm nhớ đến Phật, miệng niệm Phật, “hiện tại tương lai chắc chắn thấy Phật”. Quan trọng nhất, trong tâm ngoài Phật ra, không có bất kỳ tạp niệm nào xen vào, buông bỏ vạn duyên. Sống ở thế gian, tất cả đều tùy duyên, sao cũng được, không có gì không tốt. Như vậy sẽ tu pháp môn này thành công, nắm chắc chuyện vãng sanh.

Mười niệm nghĩa là niệm niệm tương tục, dùng tâm thanh tịnh như thế niệm Phật, niệm mười câu cũng có thể vãng sanh, đây đều là chỉ khi lâm mạng chung. Bình thường thì sao? Bình thường tu pháp thập niệm cũng được, cho nên các bậc tổ sư cũng có đề xướng thập niệm. Nhưng ngày xưa tổ sư đề xướng thập niệm, phương pháp của họ là hết một hơi làm một niệm, một hơi không hạn chế bao nhiêu. Buổi sớm thức dậy, có tượng Phật thì thực hành trước tượng Phật, không có tượng Phật thì quay mặt về phương tây. Phương vị cũng là cầu cảm ứng, mặt xoay về hướng tây chấp tay niệm mười hơi: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Hết một hơi gọi là một niệm, niệm mười một hơi. Phương pháp này dành cho người công việc bận rộn, không có thời gian cho hai thời sáng tối, thì dùng phương pháp này.

Ở trước tôi có nói với chư vị, tôi cũng có pháp thập niệm, lúc ở Singapore có tuyên bố cùng mọi người, chính là mười câu Phật hiệu. Không phải một hơi, mà là mười câu Phật hiệu, càng đơn giản, một ngày thực hành chín lần. Chín lần này tính như thế nào? Đây là thời khóa cố định, một ngày chín lần. Sáng và tối hai lần, sáng sớm thức dậy phải niệm mười câu A Di Đà Phật, buổi tối trước khi ngủ niệm mười câu. Ba bữa cơm ba lần, trước giờ ăn cơm đệ tử Phật môn đa phần đều đọc bài cúng dường, chúng ta đọc mười câu A Di Đà Phật rồi mới ăn cơm. Như vậy không bị quên, đọc trước bữa ăn. Khi đi làm, trước khi vào làm đọc mười câu, ra về đọc mười câu. Buổi sáng thực hành lúc đi làm và lúc tan ca, buổi chiều cũng lúc đi làm và lúc tan ca, tất cả có chín lần. Mỗi ngày đều hành trì như thế, không được thiếu lần nào, đây là phương pháp thập niệm. Phương pháp thập niệm này cũng có thể vãng sanh. Như trong kinh điển nói: “Chí tâm tín nhạo, đầy đủ mười niệm, có thể vãng sanh”, dễ dàng, lại không mất thời gian, dù khi công việc bận rộn đến đâu cũng có thể thực hành, quả thật không hề trở ngại. Phương pháp này mỗi người đều có thể học, rất dễ học.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Tông Yếu lại nói, kinh này nói mười niệm, đầy đủ sự ăn mật này, hiện rõ hai nghĩa”. Bên dưới giải thích cho chúng ta, “hiện rõ mười niệm, tức ví dụ về mười niệm mà ngài La Thập nói ở trên”. Đây là rõ ràng, hiện rõ mười niệm. Ăn mật nghĩa là gì? “Nghĩa ăn mật của

mười niệm, tức là mười niệm từ tâm trong Di Lạc Phát Ván Kinh”. Ở trước chúng ta đã học, quý vị xem ở đây gọi là phương pháp mười niệm ẩn mật.

Đại sư Nghĩa Tịnh nói: “Trong mỗi niệm tự nhiên đầy đủ mười niệm từ tâm”, ý nghĩa này rất sâu sắc. “Ý này nghĩa là, có thể như trong Quán Kinh nói, hoặc như thí dụ về mười niệm của ngài La Thập, trong mỗi một niệm tự nhiên đầy đủ mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc hỏi. Do đó trong này hiện rõ, tự nhiên hàm nhiếp thâm ý ẩn mật. Lời nói này nói rõ sự huyền vi của Tịnh tông. Thế nhân thông thường ngưỡng mộ sự huyền diệu, mà không biết sự huyền diệu cực kỳ ngay trong cuộc sống hằng ngày, cho nên nói tâm bình thường là đạo”. Chúng ta xem đến đây.

Công phu này phát hiện khi nào? Bất luận tu pháp môn nào. Mặc dù chúng ta vừa mới nói, các bậc tổ sư xưa nay dạy chúng ta phương pháp thập niệm, hoặc là chúng ta đề xướng phương pháp một ngày chín lần niệm mười câu Phật hiệu, cũng được. Niệm đến khi công phu thuần thục, thật sự có thể nhìn thấu, buông bỏ, thì mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói tự nhiên đầy đủ. Nguyên nhân người không đầy đủ mười niệm, là do không buông bỏ tình chấp, không buông được tự tư tự lợi, không buông được danh văn lợi dưỡng, không buông được ngũ dục lục trần, không buông được tham sân si mạn, vì thế không tương ưng, nếu buông bỏ được tự nhiên tương ưng. Trong câu Phật hiệu này, đầy đủ mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói, như vậy mười câu Phật hiệu này niệm niệm đều đầy đủ, công đức không thể nghĩ bàn!

Ở đây nói về đạo lý ẩn mật, nếu tiếp tục lãnh hội sâu vào chỗ ẩn mật. Ở trước chúng tôi cũng đã nói vài lần, câu Nam Mô A Di Đà Phật này, trước tiên chúng ta nói về A Di Đà Phật. Danh hiệu A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh, tự tánh của ai? Chư vị tổ sư đại đức xưa nay nói: “tự tánh đương nhân”, nghĩa là tự tánh của chính mình. Tự tánh của mình và tự tánh của Chư Phật là một không phải hai, với tự tánh của tất cả chúng sanh là một không phải hai, với tự tánh của tất cả vạn vật là một không phải hai. Hay nói cách khác, muôn sự muôn vật, và tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới cùng một tự tánh. Như vậy ta niệm tự tánh này chính là niệm được toàn bộ! Là thật, hoàn toàn không phải giả. Chư vị cổ đức dạy chúng ta, tu hành trong đại thừa Phật pháp, tức là pháp môn này, là duy nhất. Câu danh hiệu này tức là nguyện thứ 18, triển khai nguyện thứ 18 chính là 48 nguyện, quy nạp 48 nguyện thành nguyện này, nguyện này chính là Nam Mô A Di Đà Phật. Triển khai câu Nam Mô A Di Đà Phật tức là 48 nguyện, triển khai 48 nguyện nghĩa là Kinh Vô Lượng Thọ, toàn bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Triển khai toàn bộ Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Triển khai Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, chính là tất cả muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới. Cho nên khi quy nạp lại tức là một câu này, là ý

nghĩa thâm sâu ẩn mật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một là tất cả, tất cả là một. Nói một cách triệt để, nói đến nguồn gốc của sự ẩn mật.

Rất nhiều người trong thế gian ngưỡng mộ đạo lý huyền diệu, há không biết đạo lý huyền diệu tối cực bao hàm trong câu Phật hiệu này. Ta không có trí tuệ, tập khí phiền não rất nặng cho nên không nhận ra, không lãnh hội được. Đến khi công đạt đến trình độ nhất định, bỗng nhiên bừng ngộ, biết sự huyền diệu này thì ra ngay trong cuộc sống hằng ngày, ngay trong câu Phật hiệu này, ta phát hiện được. Do đó nhất tâm niệm rôt ráo câu Phật hiệu này, đời này chắc chắn thành tựu.

Thành tựu của người thợ rèn, hòa thượng Đệ Nhàn lo hậu sự cho ông, khen ngợi ông ta rằng, phương trượng trú trì của các danh sơn bảo sát trong thiện hạ không sánh bằng ông. Câu này là thật, không phải giả. Phương trượng là người lãnh đạo trong một đạo tràng, hòa thượng phương trượng. Lại nói, thông tông thông giáo, những đại pháp sư giảng kinh nghiên cứu giáo lý cũng không bằng. Có ai sau khi chết ba ngày mà vẫn còn đứng? Đây không phải là điều đơn giản. Sau khi chết còn đứng đó ba ngày, đời hòa thượng đến lo hậu sự. Hòa thượng khen ngợi ông ta không ngừng, mỗi câu đều là thật.

Bất kỳ pháp môn nào nếu muốn tu đến công phu này, đây không phải là việc dễ dàng, dùng pháp môn niệm Phật không khó! Họ có thể làm được, vì sao chúng ta không làm được? Không có gì khác ngoài việc buông bỏ, ông ta buông bỏ thật sự. Chúng ta còn lưu luyến thế gian này, vẫn chưa buông được. Nếu chúng ta buông bỏ được như vậy, tin rằng không thua ông ta. Nguyên nhân không buông bỏ chính là chưa nhìn thấu, hoàn toàn không thấu hiểu chân tướng sự thật, không biết phạm những gì có tướng đều là hư vọng, còn coi tất cả hiện tượng là thật. Còn muốn không chế, muốn chiếm hữu, vậy là sai. Ý niệm này chính là ý niệm trong lục đạo, ta không có cách nào thoát ly luân hồi lục đạo. Vì thế điều này rất đáng sợ, đó là ý niệm bất thiện.

“Cho nên nói tâm bình thường là đạo”, bình là bình thường, thường là vĩnh hằng bất biến. Chính là trên đề kinh này nói: “Thanh tịnh bình đẳng giác”, chú trọng vào hai chữ bình đẳng. Nhưng khi bình thường, thật thà, niệm liên tục, tự nhiên hợp với đạo vi diệu, niệm niệm ly niệm. Lấy tâm phạm phu, nhập vào thật tướng các pháp, duy trì danh hiệu và trì chú là dễ nhất”. Đây là nói về phương pháp tu hành. Mật tông dùng cách trì chú, Tịnh độ dùng trì danh, trì danh dễ hơn trì chú. Nếu nghĩ rằng trì danh không bằng trì chú, vậy thì hãy nghĩ lại câu chuyện của người thợ hàn, quý vị sẽ hiểu.

40 năm trước, lúc đó tôi dạy học ở Phật Quang Sơn, pháp sư Tinh Vân mở Phật Học Viện. Có một buổi tối, trăng mùa thu thật sáng, khí hậu rất mát.

Mười mấy đồng học ngồi quanh tôi, chúng tôi đang thảo luận Phật pháp. Có một người từ xa đến, thấy chúng ta đang cùng nhau thảo luận Phật pháp, ông ta cũng ngồi vào, đây là người làm công lâu dài của Phật Quang Sơn. Công trình của Phật Quang Sơn quanh năm không gián đoạn, những người làm công này ở trên núi, ngày nào cũng xây dựng. Chúng tôi cũng hoan nghênh anh ta đến nghe, kết quả anh ta kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện. Câu chuyện có thật, một năm trước ở quê nhà anh ta phát sinh một việc. Lúc đó là một năm trước, hàng xóm của anh có một bà cụ niệm Phật vãng sanh. Anh ta nói bà cụ này cũng không có tri thức, không phân biệt thần và Phật, thích đi lễ lạy khắp nơi. Ba năm trước bà cưới một cô con dâu, con dâu bà hiểu chút ít về Phật pháp liền khuyên bà đừng đi lễ lạy thần, mà chuyên niệm Phật A Di Đà, chuyên lạy Phật A Di Đà. Thiết trong nhà cho bà một nơi thờ Phật, không cần ra đi bên ngoài lễ lạy, khiến tâm tán loạn. Bà cụ này rất khó gặp, tiếp thu kiến nghị của con dâu, bà ở nhà tinh tấn niệm Phật, chuyên vào một câu Phật hiệu. Cũng như ở đây nói, bình thường, thật thà, bà niệm một câu Phật hiệu suốt ba năm.

Buổi tối nọ trước khi lâm chung, vào giờ ăn cơm tối, bà dặn con và dâu mình, các con ăn trước đừng đợi mẹ, mẹ đi tắm một chút, bà đi tắm thật. Con trai và dâu rất hiếu thuận vẫn đợi bà xuống ăn cơm, đợi rất lâu sao vẫn không thấy bà ra? Liền đi xem thử, quả thật bà vừa tắm xong, gọi không thấy bà trả lời. Họ cảm thấy rất kỳ lạ nên tìm kiếm, đến khi nhìn vào trong điện Phật, thấy bà mặc áo tràng rất chỉnh tề đứng đó, trên tay cầm xâu chuỗi, gọi là không trả lời. Đến gần nhìn kỹ phát hiện bà đã vãng sanh, đứng vậy vãng sanh.

Anh ta kể cho chúng tôi nghe câu chuyện này, niệm Phật là thật, không hề giả, chúng kiến tận mắt, chỉ ba năm! Ở làng Tướng Quân, Đài Nam, quê hương của người thợ này ở làng Tướng Quân, Đài Nam. Câu chuyện này truyền khắp Đài Loan, bà cụ làm chứng chuyên cho chúng ta, tam chuyển pháp luân bà thị hiện chứng chuyên cho chúng ta thấy. Niệm Phật không phải giả, chỉ một câu Phật hiệu, nhưng ra đi một cách tự tại, tiêu sái.

Về sau chúng tôi nghĩ lại, vì sao bà không nói với người nhà là mình vãng sanh, nói mình sắp vãng sanh, chỉ sợ mọi người nói đông nói tây, ở thêm vài năm nữa làm bà nhiễu loạn, nên không nói. Mỗi câu đều là sự thật, không hề nói dối. Bà nói đi tắm, để gia đình đừng đợi bà ăn cơm, bà không cần ăn cơm đã đi rồi. Trong 60 năm này, người vãng sanh như thế ở Đài Loan rất nhiều! Năm nào cũng nghe nói đến, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, lâm chung không bệnh, tự biết khi nào ra đi.

Trước đây, khoảng năm 1980 tôi ở Mỹ, giảng kinh tại San Francisco, là một bà cụ họ Cam mời tôi đến giảng. Bà cụ này trước đây khi tôi đang cầu

học tại Đài Trung, bà hộ trì cho tôi, chăm sóc tôi rất nhiều năm, tôi cũng rất cảm kích bà. Về sau bà di dân đến Mỹ, tôi đến Mỹ gặp lại bà, bà kể cho tôi nghe một câu chuyện về người bạn của mình, cũng là một bà cụ. Con và dâu của bà cụ này đều ở Mỹ, ngày ngày đi làm, bà có hai đứa cháu. Khi có cháu, con trai bà đón mẹ đến Mỹ để chăm sóc cháu, làm việc nhà. Bà cụ này cũng rất tốt, chăm sóc cháu được khoảng ba bốn tuổi. Làm việc trong nhà, mỗi ngày nấu hai bữa cơm, vì buổi trưa con và dâu không ăn cơm nhà. Sáng sớm ăn cơm xong là đi làm, tôi trở về ăn cơm. Hôm đó, sáng sớm mọi người đều thức dậy, không thấy bà cụ nấu cơm. Đến mở phòng bà cụ, thấy mẹ đang ngồi xếp bằng trên giường, gọi bà cũng không trả lời, đến gần xem thì bà đã vắng sanh, không biết vắng sanh khi nào. Sáng sớm thức dậy, mới phát hiện bà đã ra đi. Đây là người niệm Phật, cũng chỉ một câu Phật hiệu. Xem lại thì ra bà đã may sẵn hiệu phục cho con cháu cả rồi, bà biết trước giờ chết, còn có di chúc bà đều viết xong đặt ngay trước mặt. Ở Mỹ không có ai làm hiệu phục cho họ, hậu sự của mình bà đều sắp đặt hết. Chứng minh bà cụ này, bình thường gọi là chân nhân không lộ tướng. Khi gặp người đều cười ha ha, đều niệm Phật A Di Đà. Bà ra đi một cách tự tại như thế, không nói cho người nhà biết.

Cho nên người niệm Phật trên khắp thế giới, chúng ta thấy họ thành tựu quả thật rất ngưỡng mộ, rất khen ngợi. Họ đã chứng minh cho chúng ta biết rằng, đây là thật không phải giả. Con người sống một đời trên thế gian, chân thực nhất là gì? Điều này là chân thực nhất, sanh tử tự tại, không hề có sự đau đớn, chỉ có người niệm Phật làm được điều này. Quý vị xem thông thường người ta chết ở đâu? Đều chết trong bệnh viện. Chỉ có người niệm Phật mới có bản lĩnh này, ra đi tiêu sái tự tại, tự lợi lợi tha!

Bản thân vắng sanh, còn lưu lại hình ảnh tốt đẹp như thế cho đại chúng xem, cho người niệm Phật thấy, người niệm Phật thấy sẽ hiểu, chúng ta phải nỗ lực học theo họ. Cho người thường nhìn thấy, niệm Phật quả là không thể nghĩ bàn, có con đường đi như thế. Người bình thường không những chưa từng thấy, mà cũng chưa từng nghe qua.

Ở đây nói tiếp: “Tự nhiên hợp với đạo vi diệu, niệm niệm ly niệm, lấy tâm phàm phu nhập vào thật tướng các pháp, duy trì danh và trì chú là dễ nhất”. Đây là dễ nhất, là nói cho chúng ta về cảnh giới, then chốt ở đâu? Then chốt ở chỗ thật thà, hai chữ này rất quan trọng. Trong pháp thế xuất thế gian, con người chỉ cần thật thà, không có ai không thành tựu. Người không thành tựu, hay nói cách khác nghĩa là không thật thà, vọng niệm của họ nhiều. Tâm tư của họ tạp, vọng niệm nhiều, ý niệm và tinh thần không thể chuyên chú, vì thế tâm rất trôi nổi. Tâm nông nổi làm việc gì cũng không thể thành công, nếu thật sự thành tựu, bí quyết là thật thà, chuyên chú.



Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, chính là một câu “nam mô A Di Đà Phật”, không ai biết điều này. Quý vị nói với người ta nhưng họ không tin, đâu có chuyện đơn giản như thế? Họ không tin. Trước đây chúng ta thấy trong kinh điển, chư vị đại đức xưa nay đều khuyên người như thế. Chúng ta cũng từng xem, từng đọc nhưng thôi, không xem nó là thật. Tùy theo tuổi tác lớn lên, thấy càng nhiều, đặc biệt thấy những người hiện thân thuyết pháp, làm gương cho chúng ta thấy. Chúng ta mới thật sự chú ý đến, mới khẳng định điều này không phải giả.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Một này là gì? Một chính là “nam mô A Di Đà Phật”. Bây giờ chúng ta có được nhận thức này, có khẳng định như thế, pháp môn không thể nghĩ bàn. Nhận thức pháp môn không thể nghĩ bàn này, người y giáo phụng hành không thể nghĩ bàn. Thực tế mà nói, vấn đề này rất cấp bách, vì sao vậy? Chúng ta bình tĩnh quan sát xã hội hiện nay, có ai không tạo tội nghiệp? Không những tạo tội nghiệp, mà còn tạo nghiệp rất nặng.

Tôi gặp rất nhiều người thông linh nói với tôi, đương nhiên điều này cũng không đáng tin lắm, nhưng chúng ta nghe xong đều có sự cảnh giác. Người thông linh nói với chúng tôi điều gì? Họ nói đường địa ngục, ngạ quỷ, những người đó hiện tại đều đã ra, có rất nhiều người niệm Phật đều đã vãng sanh. Có người vãng sanh thế giới Cực Lạc, có người sanh lên cõi trời, có người vào cõi người. Họ đều ra khỏi địa ngục, không tệ! Câu ở sau không dễ nghe, người thế gian chúng ta sau khi chết là thay thế vào đó, đều vào địa ngục, đều đến ngạ quỷ, đói phiên. Có thể tin điều này chăng? Họ tạo ác nghiệp ở đời trước đọa vào địa ngục, đọa vào ngạ quỷ. Bây giờ chịu tội xong, mãn thời kỳ chịu tội họ được ra khỏi đó. Hiện nay chúng ta là người mới tạo nghiệp, tạo còn nặng hơn họ, cho nên phải đi vào ngạ quỷ, vào địa ngục, phải chịu khổ hơn họ rất nhiều lần. Nếu lời này là thật, tôi có thể tiếp thu, cũng có thể tin, vì sao vậy? Vì người bây giờ tham sân si mạn nặng hơn ngày xưa rất nhiều! Người xưa tham tâm của họ có tiết chế, tiền tài đến khi nào họ biết là được, không thể muốn thêm nữa. Bây giờ không có cảnh dừng, nếu đọa vào ác đạo chịu tội đương nhiên nghiêm trọng hơn họ. Thời gian đương nhiên cũng dài hơn họ, chắc chắn như thế, điều này đáng sợ biết bao.

Trong kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, tâm tham đọa ngạ quỷ. Nếu trong tâm tham này còn có sân hận, còn có ngu si, còn có đố kỵ, còn dùng thủ đoạn rất bất thiện, như vậy là vào địa ngục. Tài phú của thế gian là có nhất định, số mệnh đáng có thì dù vứt bỏ cũng không mất, số mệnh không đáng có có muốn lấy cũng không đạt được. Phật pháp nói với chúng ta, nhân quả nói với chúng ta, thế gian này tuyệt đối không có người nào chiếm được lợi ích, nhất định

phải biết điều này. Vì sao vậy? Vì chiếm lợi ích của người khác tương lai cần phải trả, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền.

Mấy ngày trước có một vị cư sĩ ở Đại Đồng Sơn Tây, có nhập hồn, đến gặp tôi. Sau khi gặp tôi, ông ta quỳ xuống đất nói với tôi, ông ta không phải hồ tiên mà là con chồn. Vì sao nhập vào thân người này? Người này trong đời quá khứ giết hại mười mấy người trong nhà họ, nghĩa là những người này làm nghề săn bắn, bắt được họ giết chết. Da chồn rất đắt tiền, thịt bị họ ăn, da thì bị họ bán, bây giờ đến báo thù.

Quý vị thử nghĩ xem, đến giết súc sanh, súc sanh cũng muốn đến đòi mạng, huống gì là con người? Làm gì có người nào bị quý vị giết, là cam tâm tình nguyện để quý vị giết? Không có chuyện đó, đều có oán hận, oán hận đời này qua đời khác không thôi, quý vị nghĩ xem đáng thương biết bao! Họ đến tìm, tôi khuyên họ những chuyện đó đã là quá khứ, đừng truy cứu nữa, tiếp tục truy cứu quý vị song phương đều đau khổ. Quý vị đeo bám mãi người này, họ khổ quý vị cũng khổ, vì sao không niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đến thế giới Cực Lạc làm Phật? Họ nghe hiểu lời khuyên cáo của tôi nên bằng lòng, không gây phiền phức nữa.

Tôi nói quý vị đến niệm Phật đường ở lầu chín của chúng tôi, nơi thờ tổ tiên ở lầu chín là niệm Phật đường, quý vị đến đó để niệm Phật, mấy người họ đi thật. Những chuyện này chúng ta thấy rất nhiều, nhập hồn và thông linh lộ ra tin tức này. Có người hỏi tôi, có tin những gì họ nói chẳng? Thông thường người ta nói đây là mê tín, quý vị quan sát họ tường tận, quả thật là có người nhập vào, không phải giả.

Thứ gì nhập vào thân? Hình tướng của họ rất giống, quý vị xem người ở đường ngạ quỷ nhập vào thân người, hồ ly nhập vào thân người, rắn nhập vào thân người. Kiểu dáng của họ không giống thân người, họ truyền tin tức cho chúng ta, đáng để ta làm tham khảo. Họ yêu cầu chúng ta làm việc cho họ, như vậy phải suy nghĩ lại, chúng ta phải dùng Phật pháp. Không phải Phật pháp, là chủ ý của họ, chúng ta đừng nghe theo sự sắp xếp của họ. Nghe sự sắp đặt của họ, nghĩa là ta vứt bỏ Phật để nghe theo lời quỷ thần, như vậy là sai hoàn toàn. Tin tức họ đưa ra chúng ta có thể làm tham khảo.

Dùng phương thức gì để ứng phó? Chúng ta phải dùng Phật pháp mới không bị người khác lừa gạt, chúng ta mới biết phương pháp chính đáng để ứng phó, giúp họ, cũng giúp những chúng sanh bị tổn hại, nhập hồn là tổn thương, họ phải đưa ra năng lượng rất lớn. Cho nên chúng ta sẽ rõ ràng minh bạch, lời trong kinh Phật nói là chính xác, không phải giả. Nợ mạng phải trả bằng mạng, sanh mạng của tất cả hữu tình chúng sanh, không được sát hại,

không được tôn hại, phải trả nợ. Nợ tiền phải trả tiền, đời đời kiếp kiếp đều không đủ.

Hiểu rõ đạo lý này chúng ta sẽ không làm những chuyện này nữa, đến con trùng con kiến cũng không được tôn thương chúng, chúng cũng là một sinh mạng. Chúng ta thà chết đói, cũng không chịu mắc nợ. Sinh tử của con người là hiện tượng tự nhiên, có ai không chết đâu? Con người đều phải chết, không cần cấm kỵ. Chết, không mang theo được bất kỳ điều gì, hà tất phải tranh đoạt của người khác? Hà tất tham luyến không bỏ? Tham luyến không bỏ vẫn phải bỏ, mọi thứ chỉ là để quý vị xem mà thôi, là giả không phải thật.

Bây giờ chúng ta thật sự đã tìm được thứ thật, tuy đều ở trước mắt, 60 năm trước chúng ta cũng biết, nhưng không biết về nó, không biết được giá trị của nó. Đến bây giờ mới thật sự nhận thức được, biết được giá trị, mới biết nó là bảo bối, chính là câu Phật hiệu này.

“Vì sao niệm Phật có công đức như thế, vì mỗi niệm đều dung hợp với thật tướng”. Câu này nói quá hay, vì câu Phật hiệu này nghĩa là đức hiệu của tự tánh, tự tánh chính là thật tướng. Thật là chân thật, không phải giả. Dung hợp thật tướng, dùng theo cách nói thông thường chính là dung hợp với minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, tức là ý này. Mục tiêu truy cầu hoàn toàn tương đồng với Thiên tông và giáo môn của đại thừa. Tông môn là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Giáo môn là đại khai viên giải, thật tướng các pháp. Một câu danh hiệu của pháp môn niệm Phật này có thể đạt được, mà còn đạt được viên mãn, rất dễ đạt được.

Quý vị xem, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy không tuyệt ư! Đó là thành tựu viên mãn. Những đạo lý và chân tướng sự thật này, không thể không biết. Chúng ta hiểu được, đời này sẽ có phương hướng đúng đắn, mục tiêu chính xác. Đây là ý nghĩa chân thật, thành tựu chân thật của cuộc sống trong thế gian này. Hy vọng mọi người chúng ta đều giác ngộ, đừng bỏ lỡ nhân duyên tốt lần này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 212**